TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 7 - 2023
V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Kiều Nguyên;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: bà Vũ Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXX-ST ngày 26 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị **Phan Thị L** sinh năm 1991

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 19, thôn D, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Địa chỉ hiện nay: thôn H, xã T, huyện T1, tỉnh Thái Bình; Hộ chiếu số C******* do cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 07/03/2018 .

Bị đơn: anh **Nguyễn Văn H1** sinh năm 1990

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 19, thôn D, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Căn cước công dân số: ********** do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lí hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/8/2022.

(chị L vắng mặt, anh H1 có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Phan Thị L trình bày về yêu cầu khởi kiện như sau:

Chị và anh Nguyễn Văn H1 tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q vào ngày 27 tháng 10 năm 2014. Sau khi kết hôn, chị và anh H1 chung sống hạnh phúc tại nhà anh H1 ở xã Đ,

huyện Q, ngày 27/8/2017 chị sinh con là Nguyễn Phan Duy K. Đầu năm 2019, hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H1 chơi bời dẫn đến nợ nần; chị L đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh H1 không thay đổi dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau và xảy ra xô xát. Tháng 8 năm 2019, do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, chị đã mang theo con K về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn H, xã T, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Ngày 02/9/2019, anh H1 đến nhà bố mẹ đẻ chị, nói dối là đón con về nhà chơi nhưng sau đó anh H1 đã đem theo cháu K đi khỏi địa phương và chặn mọi liên lạc của chị L. Tháng 10 năm 2019, chị L đi lao động tại Đài Loan; trong thời gian ở Đài Loan, chị L tiếp tục nhận được các thông tin về việc anh H1 có mối quan hệ ngoài vợ chồng với người phụ nữ khác. Đến nay, chị L xác định vợ chồng đã không còn tình cảm và trách nhiệm với nhau, không thể tiếp tục hôn nhân, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H1. Chị đồng ý giao cháu K cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng đến khi cháu K đủ 18 tuổi; chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

- Anh Nguyễn Văn H1 trình bày:

Anh cũng xác định hai vợ chồng không thể tiếp tục chung sống, không thể giải quyết các mâu thuẫn, anh đồng ý ly hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong thời gian chung sống với mẹ đẻ anh H1, mặc dù mẹ anh bị đau ốm nhưng chị L không quan tâm, chăm sóc, chị L thường xuyên nhắn tin thân mật với những người khác giới, bố mẹ đẻ chị L còn có những lời nói xúc phạm anh. Anh và chị L đã ly thân từ tháng 9 năm 2019. Anh và chị L có 01 con chung là cháu Nguyễn Phan Duy K sinh ngày 27/8/2017, hiện nay, cháu K đang sống cùng anh. Khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con K, anh đồng ý mức cấp dưỡng mà chị L đưa ra. Anh không yêu cầu Toà án chia tài sản chung.

* Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý đến khi xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: xử cho chị Phan Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn H1.

+ Về con chung: Đề nghị áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, xử giao con chung Nguyễn Phan Duy K, sinh ngày 27/8/2017 cho anh Nguyễn Văn H1 trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị Phan Thị L 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con K đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản chung: do chị L không yêu cầu, anh H1 không nộp đơn đề nghị và tài liệu kèm theo trong thời hạn nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: chị L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là chị Phan Thị L vắng mặt tại phiên toà nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Hôn nhân giữa chị Phan Thị L và anh Nguyễn Văn H1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày hôn ngày 27/10/2014, được xác định là hôn nhân hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Lời khai của chị L và lời khai của anh H1 đều thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H1 và chị L đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị L và anh H1 ly hôn là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh H1 có 01 con chung là Nguyễn Phan Duy K sinh ngày 27/8/2017. Hiện nay con K đang sinh sống cùng anh H1. Anh H1 và chị L đã thống nhất: anh H1 được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng; Việc thoả thuận của anh H1, chị L là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội, đảm bảo đảm bảo quyền lợi của con nên cần được ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh H1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: chị L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Xử cho chị Phan Thị L ly hôn anh Nguyễn Văn H1.

[2] Ghi nhận sự thoả thuận của chị Phan Thị L và anh Nguyễn Văn H1: anh H1 được trực tiếp nuôi con Nguyễn Phan Duy K sinh ngày 27/8/2017, chị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con K 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 8/2023 cho đến khi con K đủ 18 tuổi.

Chị L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Chị Phan Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0005409 ngày 04 tháng 8 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí, chị L còn phải nộp 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Án xử công khai sơ thẩm, anh H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Đ, huyện Q;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Hành chính tư pháp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh